PHỤ LỤC

Biểu mẫu điều tra, khảo sát, xác định chi phí sản xuất và tính giá thành cá Tra nguyên liệu

(Ban hành kèm theo Thông tư số 198/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Họ và tên chủ cơ sở nuôi:

Thôn/ấp:

Xã:

Huyện:

Tỉnh:

Tổng số lao động tại cơ sở nuôi:.....người, trong đó: chuyên môn về nuôi trồng thủy sản:...người, chuyên môn khác:...người, lao động phổ thông:...người

Diện tích mặt nước nuôi cá thực tế của cơ sở nuôi:.....ha

Diện tích xác định chi phí sản xuất, tính giá thành cá Tra nguyên liệu thống kê theo biểu mẫu dưới đây:.....hecta.

STT	Khoản mục	ĐVT	Lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
I	**Chi phí vật chất 1 ha mặt nước nuôi**	đồng			
1	Cá Tra giống	con			
2	Chi phí thức ăn	kg			
3	Thuốc, hóa chất	kg/lít (liều)			
4	Chi phí cải tạo ao				
	- Xăng, dầu, điện năng (*)	Lít (Kw)			
	- Thuê bơm (**)	đồng			
	- Hút bùn	đồng			
5	Chi phí thuê ao (nếu có)	Đồng			
6	Chi phí khấu hao TSCĐ	đồng			
7	Chi phí thu hoạch (kéo lưới, đánh bắt, vận chuyển) (***)	đồng			
8	Chi phí lãi vay ngân hàng	đồng			
9	Chi phí khác (nếu có)	đồng			

II	**Chi phí nhân công**	công			
	- Thả cá	công			
	- Cho ăn	công			
	- Tẩy rửa ao	công			
	- Cải tạo ao	công			
	- Làm cỏ quanh bờ	công			
	- Bơm nước	công			
	- Công khác	công			
III	**Các khoản được hỗ trợ (nếu có)**	**đồng**			
IV	**Tổng chi phí sản xuất 1 ha mặt nước nuôi (I+II-III)**	**đồng**			
V	**Năng suất 1 ha mặt nước nuôi**	**tấn**			
VI	**Giá thành sản xuất (IV:V)**	**đồng/kg**			

Ghi chú:

- (*) và (**): Nếu thuê bơm nước khoán gọn theo diện tích hoặc theo giờ thì không tính công lao động bơm nước vào mục chi phí lao động.

- (***): Nếu thuê đội đánh bắt, thu hoạch cá thì không tính công kéo lưới, đánh bắt và vận chuyển.